

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2022.
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thùy Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Thuận**;

Bà **Dương Thị Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đ.M.T**, sinh năm 1963.

Hộ khẩu thường trú: 16/10/2, đường Chí Linh, Phường 06, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số 57 (số cũ 33/7A), ấp T.P, xã T.T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **P.N.Y**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 57 (số cũ 33/7A), ấp T.P, xã T.T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 01 năm 2022 và qua làm việc tại Tòa, nguyên đơn anh Đ.M.T trình bày:

Anh và chị Y chung sống với nhau vào năm 1998, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đặng Khánh Linh, sinh ngày 01/7/1999, hiện nay con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22/4/2022, anh có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt do bận đi làm.

Qua làm việc tại Tòa án, bị đơn chị P.N.Y trình bày:

Chị thống nhất theo lời trình bày của anh T về thời gian anh chị sống chung, thừa nhận không đăng ký kết hôn, vợ chồng có mâu thuẫn như lời anh T trình bày, cuộc sống không hạnh phúc, chị đồng ý ly hôn.

Anh chị có 01 con chung là Đặng Khánh Linh, sinh ngày 01/7/1999, hiện nay con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22/4/2022, chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt do bận đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đ.M.T và chị P.N.Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Đ.M.T và chị P.N.Y chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn, nên việc anh T, chị Y sống chung là vi phạm quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, giữa anh chị không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị Y, chị có đồng ý ly hôn hay không đồng ý, Tòa án cũng không xem xét mâu thuẫn của anh chị để cho hay không cho ly hôn, mà trường hợp của anh chị chỉ áp dụng Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đặng Khánh Linh, sinh ngày 01/7/1999, hiện nay con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết vấn đề này.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 14, 15, 53, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố không công nhận anh Đ.M.T và chị P.N.Y là vợ chồng.
2. Về con chung: Anh T, chị Y có 01 con chung là Đặng Khánh Linh, sinh ngày 01/7/1999, hiện nay con đã thành niên, đã tự lao động sinh sống được. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đ.M.T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0020536 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh T đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS TXHT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thùy Trang